

Số: /KH-UBND

Quang Châu, ngày 18 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai thông tin của UBND phường Quang Châu năm 2024

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin;

UBND phường Quang Châu xây dựng Kế hoạch công khai thông tin của UBND phường Quang Châu năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để Nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy, tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của Nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Yêu cầu: Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và triển khai đầy đủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm và kết quả thực hiện.

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính trình Hội đồng nhân dân phường; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân phường quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn phường và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn phường; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do phường quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của phường; quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng phường và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho phường, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi phường.

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở phường; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở phường, ở tổ dân phố; quy

tác ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền phường.

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn phường; các khoản huy động Nhân dân đóng góp

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do phường quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của UBND phường.

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn phường.

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn phường; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn phường.

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn phường.

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở phường, ở tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của HĐND phường, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND phường.

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung UBND phường đưa ra lấy ý kiến Nhân dân, bao gồm:

a) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của phường.

b) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo quy hoạch sử dụng đất thị xã và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân phường quản lý.

c) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án

d) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên tổ dân phố, ghép cụm dân cư.

e) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân phường có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

f) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng phường quy hoạch xây dựng điểm dân cư.

g) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở phường; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở phường (nếu có).

h) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn phường.

i) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân về các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở phường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc UBND phường thấy cần lấy ý kiến.

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do UBND phường trực tiếp thu.

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính UBND phường trực tiếp thực hiện.

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở phường.

III. HÌNH THỨC CÔNG KHAI, THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Các hình thức công khai bắt buộc

a) Niêm yết thông tin, bao gồm các hình thức sau:

- Niêm yết thường xuyên, 2 nơi, địa điểm niêm yết: Trụ sở HĐND, UBND phường; nhà văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng ở các tổ dân phố.

- Niêm yết thường xuyên, 1 nơi, địa điểm niêm yết: Trụ sở HĐND, UBND phường.

- Niêm yết 30 ngày¹, 1 nơi, địa điểm niêm yết: Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường.

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và tài khoản Zalo OA:

- Zalo OA: UBND phường Quang Châu

c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của phường:

- Thời gian công khai trên hệ thống truyền thanh của phường: 03 ngày liên tục.

¹ Niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết

d) Thông qua Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân:

- Thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở tổ dân phố.
- Thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình
- Thông qua tin nhắn nhóm zalo tổ dân vận cộng đồng.

2. Các hình thức công khai khác (tùy từng trường hợp cụ thể):

- Gửi văn bản đến công dân.
- Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa HĐND, UBND phường với Nhân dân.
- Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật.
- Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở.
- Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại phường và tổ dân phố.
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân phường phải tổ chức công khai thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê:

- Có trách nhiệm niêm yết các thông tin theo quy định tại trụ sở UBND phường và tại các nhà văn hóa khu dân cư. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở UBND phường và tại các nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở tổ dân phố. Gửi các văn bản cần được công khai theo quy định tại khoản 3 Điều này đến các ông, bà Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến Nhân dân. Có trách nhiệm tham mưu giúp UBND phường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hàng quý) tổng hợp; xây dựng báo cáo của UBND phường gửi UBND thị xã theo quy định.

- Công khai các văn bản liên quan lên cổng thông tin điện tử phường.

2. Công chức Văn hoá- xã hội:

- Công khai trên hệ thống truyền thanh của phường và các tổ dân phố trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

- Phối hợp với các cán bộ, công chức và các cơ quan đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền, đăng tải tin bài, tài liệu, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch: Phối hợp với công chức Văn phòng-Thống kê triển khai thực hiện các các nhiệm vụ được giao

4. Các cán bộ, công chức, ban ngành liên quan: Phối hợp với công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tư pháp - Hộ tịch và các ban ngành đoàn thể có liên quan trong việc thực hiện những nội dung công khai theo quy định.

5. Đề nghị UB MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội phường: Tổ chức tuyên truyền, vận động cử tri, hộ gia đình, giám sát việc thực hiện những quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Các ông, bà Tổ trưởng tổ dân phố: Thực hiện thông báo đến Nhân dân, việc thông báo để nhân dân được biết được thực hiện thông qua các hình thức như: Hệ thống loa truyền thanh, thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị- xã hội ở tổ dân phố; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua nhóm Zalo của tổ dân phố đến đại diện hộ gia đình và các hình thức khác đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

Trên đây là Kế hoạch công khai thông tin của UBND phường Quang Châu./.

Nơi nhận:

- BCĐ QCCDC thị ủy (b/c);
- UBND, Ban dân vận thị ủy (b/c);
- Phòng Nội vụ (b/c);
- Đảng ủy. HĐND, BCĐ QCCDC phường (b/c và giám sát);
- MTTQ và các đoàn thể phường;
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phường;
- Bí thư chi bộ, Tổ trưởng các tổ dân phố;
- Văn phòng- Thống kê (*phụ trách nhập phần mềm quản trị QCCDC*);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Cao Thắng